

**CHUYÊN ĐỀ**  
**ĐỊA HÌNH VIỆT NAM**  
(3 tiết – tuần 3, 4, 5)

**1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỊA HÌNH:**

**a. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp:**

- Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích lãnh thổ, đồng bằng chỉ chiếm  $\frac{1}{4}$  diện tích.
- Trên cả nước đồng bằng và đồi núi thấp dưới 1000m chiếm 85%, núi > 2000m chiếm 1% diện tích.

**b. Cấu trúc địa hình khá đa dạng:**

- Địa hình được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt.
- Thấp dần từ TB xuống ĐN
- Cấu trúc gồm hai hướng chính:
  - + Hướng TB-ĐN: từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã (thuộc khu vực Tây Bắc, Trường Sơn Bắc).
  - + Hướng vòng cung: thuộc vùng núi Đông Bắc và khu vực Nam Trung Bộ (Trường Sơn Nam)

**c. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa:**

- Vùng đồi núi: xâm thực mạnh, bóc mòn, rửa trôi, trượt lở đất...
- Vùng đồng bằng: bồi tụ nhanh.

**d. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người:**

- Đồi núi: ruộng bậc thang, hồ thủy điện...
- Đồng bằng: đê điều, các công trình thủy lợi...

**2. CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH:**

**a. Khu vực đồi núi:**

\* **Địa hình đồi núi chia làm 4 khu vực:** (vị trí, độ cao, hướng núi, hướng nghiêng...)

- **Vùng núi Đông Bắc:** Ở tả ngạn sông Hồng, phần lớn là núi thấp, hướng vòng cung, thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

+ Có 4 cánh cung lớn: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều chụm lại ở Tam Đảo, mở ra về phía bắc và đông.

+ Sông theo hướng núi: sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam,...

+ Núi cao trên 2000m ở thượng nguồn sông Chảy, núi đá vôi trên 1000m ở giáp biên giới Việt –Trung, đồi núi thấp 500-600m ở trung tâm.

- **Vùng núi Tây Bắc:** Ở giữa s.Hồng và s.Cả, hướng Tây Bắc- Đông Nam, là vùng núi cao nhất nước ta với 3 dải địa hình:

+ Đông: Dãy núi cao Hoàng Liên Sơn từ biên giới Việt- Trung tới khuỷu sông Đà.

+ Tây: núi trung bình dọc biên giới Việt- Lào.

+ Giữa: núi thấp, sơn nguyên và cao nguyên đá vôi

+ Sông theo hướng núi: sông Đà, sông Mã, sông Chu.

- **Vùng núi Trường Sơn Bắc:** Từ nam sông Cả đến Bạch Mã, hướng tây bắc- đông nam, gồm những dãy núi song song so le.

+ Địa hình thấp và hẹp ngang.

+ Cao ở hai đầu (tây Nghệ An và tây Thừa Thiên- Huế), thấp ở giữa (núi đá vôi Quảng Bình, Quảng Trị).

+ Dãy Bạch Mã nằm cuối cùng.

- **Vùng núi Trường Sơn Nam:** Từ phía nam Bạch Mã đến vĩ tuyến 11<sup>0</sup>B, hướng vòng cung, gồm các khối núi và cao nguyên. Có sự bất đối xứng giữa hai sườn đông tây:

+ Đông: Khối núi Kon Tum và cực Nam Trung Bộ cao > 2000m nghiêng dần về phía Đông, sườn Đông dốc đứng bên dải đồng bằng hẹp ven biển.

+ Tây: các cao nguyên badan cao từ 500-1000m (Plây ku, Đắc Lắc, Mơ Nông, Di Linh) và các bán bình nguyên xen đồi.

\* **Khu vực bán bình nguyên và đồi trung du:**

- **Bán bình nguyên ở Đông Nam Bộ:** Bậc thềm phù sa cổ cao khoảng 100m, đất đỏ badan cao khoảng 200m

- **Đồi trung du:** là các thềm phù sa cổ bị chia cắt bởi các dòng chảy, phân bố chủ yếu ở rìa phía bắc và tây Đồng bằng s.Hồng và rìa đồng bằng ven biển miền Trung.

**b. Khu vực đồng bằng:** Chiếm  $\frac{1}{4}$  diện tích lãnh thổ.

\* **Đồng bằng châu thổ sông:** do phù sa sông bồi tụ dần trên vịnh biển nông và thềm lục địa mở rộng.

- **Đồng bằng châu thổ sông Hồng:** Rộng 15.000 km<sup>2</sup>

+ Bồi tụ bởi phù sa hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình

+ Được con người khai thác từ lâu đời và làm biến đổi mạnh.

+ Địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển, bị chia cắt thành nhiều ô trũng.

+ Có hệ thống đê ngăn lũ, vùng trong đê không được bồi tụ phù sa (gồm các khu ruộng cao bạc màu và các ô trũng ngập nước); vùng ngoài đê được bồi phù sa hàng năm.

- **Đồng bằng sông Cửu Long:** Rộng 40.000km<sup>2</sup>

+ Bồi tụ bởi phù sa của s.Tiền và s.Hậu.

+ Địa hình thấp và phẳng, mạng lưới kênh rạch chằng chịt, mùa lũ bị ngập trên diện rộng (bồi tụ phù sa còn tiếp diễn), mùa cạn nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích là đất phèn, mặn.

+ Có vùng trũng lớn Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên.

\* **Đồng bằng ven biển:** **Đồng bằng ven biển Trung:** Rộng 15.000 km<sup>2</sup>

- Do biển bồi tụ, đất thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa.

- Phần lớn hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ. Một số đồng bằng lớn ven s.Mã, s.Chu, s.Cả, s.Thu Bồn, s.Đà Nẵng.

- Từ biển vào thường phân chia làm ba dải: Cồn cát, đầm phá → vùng thấp trũng → đồng bằng.

### **3. THỂ MẠNH VÀ HẠN CHẾ TỰ NHIÊN CỦA CÁC KHU VỰC ĐỒI NÚI, ĐỒNG BẰNG ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI:**

*Học sinh tự đọc*

#### **4. THỰC HÀNH**

Xác định vị trí của các dãy núi, đỉnh núi và dòng sông trên Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam) hoặc Atlat Địa lí Việt Nam)

##### ***a. Các dãy núi, cao nguyên***

Các dãy núi Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam, Hoàng Sơn, Bạch Mã; các cánh cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.

Các cao nguyên đá vôi: Tà Phình, Sín Chải, Sơn La, Mộc Châu.

Các cao nguyên badan: Đắk Lak, Plây ku, Mơ Nông, Di Linh.

##### ***b. Các đỉnh núi***

Phanxipăng: 3143m, Khoan La San: 1853m, Pu Hoạt: 2452m, Tây Côn Lĩnh: 2419m; Ngọc Linh: 2598m; Pu xai lai leng: 2711m; Rào Cỏ 2235m; Hoàng Sơn :1046m; Bạch Mã 1444m; Chư Yang Sin: 2405m; Lang Biang: 2167m.

##### ***c. Các dòng sông***

Sông Hồng, Sông Chảy, Sông Lô, sông Đà, sông Thái Bình, sông Mã, sông Cả, sông Hương, sông Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông Đà Rằng, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu.

### **CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN TUẦN 3-4** **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI, BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

*Câu 1. Đặc điểm **không đúng** với đặc điểm chung của địa hình nước ta là*

- A. địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là núi cao.
- B. cấu trúc địa hình khá đa dạng.
- C. địa hình Việt Nam chịu tác động mạnh mẽ của con người.
- D. địa hình Việt Nam mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

*Câu 2. Địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở*

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Đông Nam Bộ.

*Câu 3. Tây Bắc – Đông Nam là hướng chính của*

- A. vùng núi vùng Đông Bắc.
- B. vùng núi Nam Trường Sơn.
- C. vùng núi phía Nam.
- D. Dãy núi vùng Tây Bắc.

*Câu 4. Các dãy núi ở nước ta chạy theo hai hướng chính là*

- A. hướng vòng cung và hướng đông bắc - tây nam.
- B. hướng tây nam - đông bắc và hướng vòng cung.
- C. hướng vòng cung và đông nam - tây bắc.
- D. hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.

Câu 5. Đồng bằng sông Hồng giống Đồng bằng sông Cửu Long ở điểm

- A. có nhiều sông ngòi kênh rạch chằng chịt.
- B. diện tích 40.000km<sup>2</sup>
- C. do phù sa sông bồi tụ lên.
- D. chủ yếu là đất phèn và đất mặn.

Câu 6. Đất mặn, đất phèn chiếm tới 2/3 diện tích tự nhiên của

- A. đồng bằng sông Cửu Long.
- B. đồng bằng sông Hồng.
- C. các đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ.
- D. các đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 7. Hướng núi vòng cung ở nước ta điển hình nhất ở vùng núi

- A. Tây Bắc và Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây **không phải** của địa hình vùng núi Đông Bắc?

- A. Hướng núi vòng cung chiếm ưu thế với các cánh cung Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều và chụm đầu vào khối núi Tam Đảo.
- B. Địa hình núi cao chiếm phần lớn diện tích.
- C. Hướng nghiêng chung là hướng tây bắc - đông nam.
- D. Các sông trong khu vực như: sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam cũng có hướng vòng cung.

Câu 9. Đặc điểm **không đúng** với vùng núi Tây Bắc là

- A. nằm giữa sông Hồng và sông Cả.
- B. có các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi từ Phong Thổ đến Mộc Châu, tiếp nối là những đồi núi đá vôi ở Ninh Bình - Thanh Hoá.
- C. địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi hướng bắc - nam.
- D. xen giữa các dãy núi là các thung lũng sông như: sông Đà, sông Mã, sông Chu.

Câu 10. Đặc điểm **không phải** của vùng núi Trường Sơn Bắc là

- A. thấp và hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu.
- B. mạch núi cuối cùng của dãy Bạch Mã đâm ngang ra biển.
- C. gồm các dãy núi song song và so le nhau theo hướng tây bắc - đông nam.
- D. nằm giữa sông Hồng và sông Cả.

Câu 11. Đặc điểm **không phải** của vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. khối núi Kon Tum và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao.
- B. có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn đông - tây.
- C. các cao nguyên của vùng khá bằng phẳng với độ cao trung bình từ 1500 đến 2000m.
- D. đỉnh Ngọc Linh là đỉnh núi cao nhất của vùng.

Câu 12. Cao nguyên nào sau đây thuộc nhóm cao nguyên badan?

- A. Đồng Văn.
- B. Mộc Châu.
- C. Tà Phình - Sín Chải.
- D. Di Linh.

Câu 13. Đặc điểm khác biệt nổi bật về địa hình của ĐBSH so với ĐBSCL là

- A. địa hình thấp.
- B. có một số vùng trũng do chưa được phù sa bồi lấp hết.
- C. không ngừng mở rộng ra phía biển.
- D. có hệ thống đê ngăn lũ.

Câu 14. Vùng đồng bằng có lịch sử khai thác lâu đời nhất ở nước ta là

- A. ĐBSH.
- B. đồng bằng Thanh Hoá.
- C. ĐBSCL.
- D. đồng bằng Bình - Trị - Thiên.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây **không phải** của dải đồng bằng ven biển miền Trung nước ta?

- A. Đất thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
- B. Có nhiều hệ thống sông lớn nhất nước ta.
- C. Đồng bằng phần lớn hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- D. Một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn.

Câu 16. Dân cư ĐBSCL phải chung sống lâu dài với lũ bởi vì

- A. lũ xảy ra quanh năm.
- B. phần lớn diện tích của vùng thấp hơn so với mực nước biển.
- C. lũ lên nhanh, rút nhanh nên rất khó phòng tránh.
- D. không có hệ thống đê ngăn lũ như ĐBSH.

Câu 17. Khai thác, sử dụng hợp lý miền đồi núi có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ sinh thái cho cả vùng đồng bằng bởi vì

- A. miền núi nước ta giàu tài nguyên khoáng sản.
- B. phù sa của các con sông lớn mang vật liệu từ miền đồi núi bồi đắp cho vùng đồng bằng.
- C. nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển làm thu hẹp, chia cắt dải đồng bằng ven biển.
- D. giữa địa hình đồi núi và đồng bằng có mối quan hệ chặt chẽ về mặt phát sinh và các quá trình tự nhiên hiện đại (nguồn nước, khí hậu...).

Câu 18. Địa hình thấp và hẹp ngang nâng cao ở hai đầu là đặc điểm của vùng núi

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Trường Sơn Bắc.

Câu 19. Đặc điểm chung của vùng núi Bắc Trường Sơn là

- A. có các cánh cung lớn mở rộng ở phía Bắc và phía Đông .
- B. gồm các dãy núi song song so le theo hướng Tây Bắc – Đông Nam .
- C. địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi hướng Tây Bắc – Đông Nam
- D. gồm các khối núi và cao nguyên xếp tầng đất đỏ badan

Câu 20. Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là

- A. gồm các khối núi và cao nguyên .
- B. có 4 cánh cung lớn .
- C. có nhiều dãy núi cao đồ sộ nhất nước
- D. địa hình thấp và hẹp ngang.

Câu 21. Cấu trúc địa hình Việt Nam đa dạng thể hiện ở

- A. hướng núi Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung.
- B. địa hình có nhiều kiểu khác nhau .
- C. đồi núi thấp chiếm ưu thế.
- D. địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích .

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ Việt Nam là đất nước nhiều đồi núi?

- A. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.
- B. Địa hình đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.

C. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.  
nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. Địa hình mang tính chất

Câu 23. Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

- A. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
- B. Có địa hình cao nhất cả nước

C. Có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam.

D. Gồm các dãy núi song song và so le chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam

*Câu 24: Đồng bằng sông cửu Long có đặc điểm là*

A. rộng 15000km<sup>2</sup>

B. bị chia cắt nhiều bởi các đê ven sông

C. có mạng lưới kênh rạch chằng chịt

D. có các ruộng bậc cao bạc màu .

*Câu 25. Địa hình nào sau đây ứng với tên của vùng núi có các bộ phận: phía đông là dãy núi cao, đồ sộ; phía tây là địa hình núi trung bình; ở giữa thấp hơn là các dãy núi xen các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi?*

A. Tây Bắc.

B. Đông Bắc.

C. Trường Sơn Bắc.

D. Trường Sơn Nam

*Câu 26. Do có nhiều bề mặt cao nguyên rộng, nên miền núi thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây*

A. lương thực

B. thực phẩm.

C. công nghiệp.

D. hoa màu

*Câu 27. Thuận lợi nào sau đây **không phải** là chủ yếu của khu vực đồng bằng?*

A. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.

B. Cung cấp các nguồn lợi khác về thủy sản, lâm sản, khoáng sản.

C. Địa bàn thuận lợi để phát triển tập trung cây công nghiệp dài ngày.

D. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố.

*Câu 28. Đặc điểm nào sau đây không phải của dải đồng bằng ven biển miền Trung?*

A. Hẹp ngang.

B. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

C. Chỉ có một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn.

D. Được hình thành chủ yếu do các sông bồi đắp.

*Câu 29. Khó khăn chủ yếu của vùng đồi núi là*

A. động đất, bão và lũ lụt.

B. lũ quét, sạt lở, xói mòn.

C. bão nhiệt đới, mưa kèm lốc xoáy.

D. mưa giông, hạn hán, cát bay.

*Câu 30. Các dãy núi sau: Hoàng Liên Sơn, Con Voi, Hoàng Sơn, Bạch Mã, Trường Sơn Bắc. Chỉ ra hướng của các dãy núi đó.*

*Câu 31. Các cánh cung núi: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.*

*Câu 32. Các cao nguyên, sơn nguyên: Đồng Văn, Sín Chải, Mộc Châu, Plâyku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Di Linh.*

*Câu 33. Xác định vị trí và độ cao các đỉnh núi : Mẫu Sơn, Phia Uắc, Phan-xi-păng, Pu Hoạt, Ngọc Lĩnh, Chư Yang Sin.*

*Câu 34. Phạm vi các đồng bằng S.Hồng, S.Cửu Long, đồng bằng Thanh- Nghệ- Tĩnh, đồng bằng Quảng Nam, đồng bằng Tuy Hòa.*

*Câu 35. Kể tên theo thứ tự từ Bắc vào Nam các vịnh biển của nước ta.*

*Câu 36. Vịnh biển Hạ Long, Đà Nẵng, Xuân Đài, Vân Phong, Cam Ranh thuộc các tỉnh, thành phố nào?*